

Bản án số: 53/2018/HNGĐ- ST
Ngày 24-08-2018
V/v Ly hôn giữa anh C1 và chị
T1.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Đăng;

2. Ông Ngô Văn Sang.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 08 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 160/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2018 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lưu Văn C1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Xóm xxx, thôn K, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm xxx, thôn K, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Ninh Khánh, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt- Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các đơn khởi kiện ngày 01/6/2018, 18/6/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh C1 trình bày: Anh và bị đơn là chị T3 tự nguyện đăng ký kết hôn; đã được Ủy ban nhân dân xã T1 cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 30/12/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình anh; vợ chồng cùng có hộ khẩu tại xã T1. Khoảng tháng 6/2006, vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, do chị T3 sử dụng ma túy. Hiện nay, chị T3 đang chấp hành hình phạt tù tại K3, Trại Giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình. Đã từ lâu, vợ chồng không sống chung với nhau, không còn thương

yêu nhau, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Anh xác định tình cảm không còn nên anh có nguyện vọng xin ly hôn chị T3. Vợ chồng không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không có ai nợ chung vợ chồng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 12/7/2018, bị đơn là chị Nguyễn Thị T3 trình bày giống nguyên đơn về việc kết hôn, về việc vợ chồng không có con chung. Chị xác định: Vợ chồng mâu thuẫn do tính tình không hợp, do chị sử dụng ma túy, do anh C1 vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành án. Hiện nay, chị đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình. Chị xét thấy tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn. Vợ chồng không có con chung nên chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Do đang chấp hành án nên chị không yêu cầu giải quyết trong vụ án này; chị sẽ yêu cầu sau. Chị đề nghị xét xử vắng mặt chị.

Do vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đúng quy định của pháp luật. Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho anh C1 ly hôn chị T3. Về con chung: Vợ chồng anh C1 chị T3 không có con chung nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Anh C1 phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; bị đơn không thể tham gia hòa giải được vì có lý do chính đáng. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh C1 và chị T3 là tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Khi mâu thuẫn, vợ chồng không hòa giải được; đã từ lâu, vợ chồng không sống chung với nhau; hiện không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Như vậy, có căn cứ xác định vợ chồng anh C1- chị T3 đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho anh C1 ly hôn chị T3.

[3]. Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn đều xác định: Vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Nguyên đơn xác định: Vợ chồng không có tài sản

chung nên không yêu cầu. Bị đơn không yêu cầu giải quyết trong vụ án; sau này sẽ yêu cầu sau trong vụ án khác. Vì vậy, không đặt ra giải quyết.

[5].Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000,đồng án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 227; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a Khoản 1 Điều 24; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lưu Văn C1 ly hôn chị Nguyễn Thị T3.

2. Về con chung: Vợ chồng anh C1- chị T3 không có con chung, không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh C1 phải nộp toàn bộ 300.000,đồng án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000,đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001475 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Anh C1 đã nộp đủ án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình;
- VKDND huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tòng